

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Tên nhiệm vụ: Khai thác và phát triển nguồn gen Rồng đất (*Physignathus cocincinus* Cuvier, 1829)

Mã số: NVQG-2020/ĐT.03

Thuộc:

- Chương trình: Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Khai thác và phát triển hiệu quả nguồn gen Rồng đất tại các vùng Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long.

Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá được hiện trạng về tình hình chăn nuôi nguồn gen Rồng đất tại 4 tỉnh đại diện cho vùng trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và đồng bằng Sông Cửu Long;

- Đánh giá được đặc điểm sinh học và khả năng sản xuất của Rồng đất;

- Xác định được sự sai khác về di truyền giữa các quần thể Rồng đất tại vùng trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và đồng bằng Sông Cửu Long;

- Xây dựng được đàn hạt nhân Rồng đất với quy mô 200 con cái sinh sản, có ngoại hình đặc trưng của Rồng đất, năng suất trứng ≥ 35 quả/cái/năm, tỷ lệ nở $\geq 52\%$ tổng trứng.

- Xây dựng được đàn sản xuất Rồng đất với quy mô 400 con, năng suất trứng ≥ 30 quả/cái/năm, tỷ lệ nở $\geq 52\%$ tổng trứng.

- Xây dựng được đàn thương phẩm Rồng đất với quy mô 1.000 con/02 mô hình; 06 tháng tuổi ≥ 600 g/con;

- Xây dựng được quy trình chọn đàn Rồng đất hạt nhân, qui trình kỹ thuật nhân giống và chăn nuôi loài Rồng đất;

- Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở đàn Rồng đất hạt nhân.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Đồng Thanh Hải

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Lâm nghiệp

5. Tổng kinh phí thực hiện: triệu đồng.
 Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.310 triệu đồng.
 Kinh phí từ nguồn khác: 491 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 03/2020

Kết thúc: 02/2024

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

| Số TT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | Cơ quan công tác |
|-------|---------------------------|----------------------------|------------------------------------------------|
| 1 | PGS.TS. Đồng Thanh Hải | Chủ nhiệm đề tài | Trường Đại học Lâm nghiệp |
| 2 | TS. Lưu Quang Vinh | Thư ký khoa học | Trường Đại học Lâm nghiệp |
| 3 | PGS.TS. Bùi Văn Thắng | Thành viên chính | Trường Đại học Lâm nghiệp |
| 4 | TS. Nguyễn Vĩnh Thanh | Thành viên chính | Trường Đại học Khoa học tự nhiên - ĐHQG Hà Nội |
| 5 | TS. Chu Mạnh Thắng | Thành viên chính | Viện Chăn nuôi |
| 6 | TS. Kiều Mạnh Hưởng | Thành viên chính | Trường Đại học Lâm nghiệp |
| 7 | ThS. Tạ Tuyết Nga | Thành viên chính | Trường Đại học Lâm nghiệp |
| 8 | ThS. Giang Trọng Toàn | Thành viên chính | Trường Đại học Lâm nghiệp |
| 9 | ThS. Nguyễn Thị Thu Trang | Thành viên chính | Trường Đại học Lâm nghiệp |
| 10 | ThS. Bùi Hùng Trịnh | Thành viên chính | Trường Đại học Lâm nghiệp |

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| Số TT | Tên sản phẩm | Số lượng | | | Khối lượng | | | Chất lượng | | |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----|-----------|------------|-----|-----------|------------|-----|-----------|
| | | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| I | Dạng I: Mẫu (<i>model, maket</i>); Sản phẩm (<i>là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường</i>); Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ; Giống cây trồng; Giống vật nuôi và các loại khác | | | | | | | | | |
| 1 | Đàn Rồng đất hạt nhân | | x | | | x | | | x | |

| Số TT | Tên sản phẩm | Số lượng | | | Khối lượng | | | Chất lượng | | |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----|-----------|------------|-----|-----------|------------|-----|-----------|
| | | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 2 | Đàn Ròng đất sản xuất | | x | | | x | | | x | |
| 3 | Đàn Ròng đất thương phẩm | | x | | | x | | | x | |
| II | Dạng II: Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (<i>phương pháp, quy trình, mô hình,...</i>); Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác | | | | | | | | | |
| 1 | Báo cáo Hiện trạng về tình hình chăn nuôi nguồn gen Ròng đất tại 4 tỉnh đại diện cho vùng trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, và đồng bằng sông Cửu Long. | | x | | | x | | | x | |
| 2 | Báo cáo đặc điểm sinh học và khả năng sản xuất của ròng đất | | x | | | x | | | x | |
| 3 | Báo cáo phân tích ADN | | x | | | x | | | x | |
| 4 | Tiêu chuẩn đàn hạt nhân | | x | | | x | | | x | |
| 5 | Quy trình chọn lọc đàn hạt nhân ròng đất | | x | | | x | | | x | |
| 6 | Quy trình kỹ thuật nhân giống và chăn nuôi Ròng đất | | x | | | x | | | x | |
| III | Dạng III: Bài báo; Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác | | | | | | | | | |

| Số TT | Tên sản phẩm | Số lượng | | | Khối lượng | | | Chất lượng | | |
|-------|---------------------------------------------------|----------|-----|-----------|------------|-----|-----------|------------|-----|-----------|
| | | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | 02 bài báo công bố trên tạp chí uy tín trong nước | | x | | | x | | | x | |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

| Số TT | Tên sản phẩm | Thời gian dự kiến ứng dụng | Cơ quan dự kiến ứng dụng | Ghi chú |
|-------|-----------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1 | Tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân rồng đất | từ tháng 3/2024 | - Trường Đại học Lâm nghiệp; - Công ty TNHH thương mại và dịch vụ khoa học công nghệ Hải An và các tổ chức, cá nhân nuôi rồng đất... | |
| 2 | Quy trình chọn lọc đàn hạt nhân rồng đất | | | |
| 3 | Quy trình kỹ thuật nhân giống và chăn nuôi Rồng đất | | | |
| 4 | Tiêu chuẩn cơ sở đàn rồng đất thương phẩm | | | |

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

| Số TT | Tên sản phẩm | Thời gian ứng dụng | Tên cơ quan ứng dụng | Ghi chú |
|-------|-----------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1 | Tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân rồng đất | Tháng 6/2020-12/2023 | - Trường Đại học Lâm nghiệp; - Công ty TNHH thương mại và dịch vụ khoa học công nghệ Hải An | |
| 2 | Quy trình chọn lọc đàn hạt nhân rồng đất | | | |
| 3 | Quy trình kỹ thuật nhân giống và chăn nuôi Rồng đất | | | |
| 4 | Tiêu chuẩn cơ sở đàn rồng đất thương phẩm | | | |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đây là đề tài có giá trị về khoa học và thực tiễn. Kết quả của đề tài sẽ bổ sung lần đầu tiên những kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi động vật hoang dã nói chung và loài Rồng đất nói riêng cho Việt Nam. Ngoài ra, các kết quả của đề tài sẽ có đóng góp về khoa học trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường, lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng, lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học và các loài động vật quý hiếm, lĩnh vực về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Kết quả cũng sẽ lần đầu tiên cung cấp những kiến thức khoa học về sự khác biệt về di truyền giữa các quần thể Rồng đất sống ở các vùng địa lý khác nhau ở Việt Nam. Đây là cơ sở khoa học để xây dựng cơ sở dữ liệu di truyền của các loài Bò sát trong và ngoài nước.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Sản phẩm của nhiệm vụ mang lại hiệu quả kinh tế do chi phí đầu vào thấp, giá thành sản phẩm cao, nhu cầu thị trường lớn; Kỹ thuật chăn nuôi đơn giản, không đòi hỏi đầu tư chuồng trại, thức ăn, chăm sóc nuôi dưỡng cao và phức tạp. Mọi cá nhân, hộ gia đình đều có thể tham gia nuôi khi họ có diện tích vườn và nguồn thức ăn có địa phương.

Thông qua đề tài đã xây dựng được đàn hạt nhân rồng đất sinh sản có năng suất đẻ trứng và tỷ lệ trứng nở cao; đồng thời đã xây dựng được các tiêu chuẩn và quy trình lựa chọn, chăn nuôi rồng đất phù hợp, đã được kiểm nghiệm thông qua việc tạo ra đàn sản xuất và đàn thương phẩm có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt trong điều kiện nuôi nhốt, làm tăng tỷ lệ ấp nở, tỷ lệ sống mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi rồng đất.

3.2. Hiệu quả xã hội

Thông qua kết quả thực hiện đề tài đã góp phần mở ra hướng chăn nuôi mới có hiệu quả kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người dân và góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo ra thu nhập ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Sự thành công của đề tài cũng làm thay đổi cách suy nghĩ của bà con về cách làm ăn, phát triển kinh tế ngay tại địa phương mình bằng chăn nuôi Rồng đất, không chỉ mang lại công ăn việc làm, thu nhập cho người tham gia mà còn góp phần duy trì, bảo tồn nguồn gen loài Rồng đất, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học.

Các sản phẩm của đề tài là tài liệu quý, cung cấp các thông tin khoa học, các quy trình kỹ thuật cho các nhà khoa học, nhà quản lý và chuyên môn ngay tại địa phương, trên các vùng khác trong nước, trên thế giới để tổ chức khai thác và phát triển nguồn gen Rồng đất có số lượng lớn một cách bền vững.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt



Giải thích lý do: Đề tài đã hoàn thành đầy đủ các mục tiêu và nội dung khối lượng công việc, đã đạt được các sản phẩm đúng, đủ yêu cầu về chủng loại, số lượng và tiến độ. Các sản phẩm đã được hội đồng tự đánh giá cấp cơ sở đánh giá đạt yêu cầu.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



PGS.TS. Đồng Thanh Hải

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Phùng Văn Khoa